

DẤU HIỆU ĐỂ XÁC ĐỊNH VĂN BẢN LÀ TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI

- Cốt truyện
- Tình huống truyện
- Nhân vật (ngoại hình, lời nói, hành động, tâm trạng, suy nghĩ...)
- Ngôn ngữ và giọng điệu thể hiện phong cách của nhà văn
- Bức tranh lát cắt về con người và cuộc sống.

Dạng câu hỏi		Căn cứ - Cách trả lời		
<p><i>Tóm tắt các sự kiện chính trong cốt truyện/ Tóm tắt cốt truyện → Nhận xét</i></p>	Cốt truyện	Dấu hiệu nhận biết	Nhận xét	
	Cốt truyện là sự tổ chức, sắp xếp chuỗi sự kiện/ sự việc tiêu biểu theo trình tự nhất định ...	<ul style="list-style-type: none"> - Sự việc là cái xảy ra; sự việc tiêu biểu là cái xảy ra có giá trị thẩm mỹ (vai trò quan trọng trong tổ chức cốt truyện, khắc họa đặc điểm của nhân vật và góp phần tô đậm chủ đề của truyện); - Sự kiện là sự việc trọng đại xảy ra (biến cố lớn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định/ chỉ ra được: + Mâu thuẫn thể hiện ở chuỗi sự việc/ sự kiện chính; + Sự sắp xếp chuỗi sự việc/ sự kiện chính (theo trình tự không gian, thời gian tuyến tính/ theo mạch tâm lí nhân vật/ thời gian đồng hiện của dòng ý thức,... - Nhận xét nghệ thuật xây dựng cốt truyện của tác giả + Cốt truyện được tổ chức theo quan hệ + Cốt truyện xoay quanh ... + Cốt truyện đơn giản ... + Cốt truyện không theo trình tự thông thường 	
	Ngôi kể	Dấu hiệu nhận biết	Tác dụng	
<p><i>Chỉ ra căn cứ/ dấu hiệu để xác định ngôi kể → Nêu tác dụng</i></p>	Người kể chuyện ngôi thứ nhất	<ul style="list-style-type: none"> - Người kể xưng “tôi”. - Tham gia vào câu chuyện, đứng bên trong để kể lại câu chuyện. 	Người kể chuyện ngôi thứ nhất tạo tính chân thực, tính cảm xúc cho câu chuyện.	
	Người kể chuyện ngôi thứ ba	<ul style="list-style-type: none"> - Người kể không xuất hiện trực tiếp. - Người kể đứng ngoài, quan sát và kể lại câu chuyện. 	Người kể chuyện ngôi thứ ba tạo tính khách quan, bao quát cho câu chuyện.	

<p>Xác định điểm nhìn trần thuật của truyện → Nêu tác dụng</p>	Ngôi kể thứ hai (hiếm gặp)	- Ngôi thứ 2 (mượn vai nhân vật kể chuyện). - Người kể chuyện trực tiếp xưng hô với người nghe/đọc.	- Người kể chuyện ngôi thứ 2 tạo cảm giác chân thực, cuốn hút và tăng tính tương tác.
	<p>- Câu trả lời: + Xác định ngôi kể + Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôi kể. + Nêu tác dụng</p>		
	<p>Điểm nhìn là vị trí, khoảng cách để quan sát, kể, đánh giá câu chuyện của người kể chuyện khi trần thuật</p>		
	Điểm nhìn	Căn cứ	Tác dụng
	Điểm nhìn ngôi thứ nhất/ Điểm nhìn nhân vật tôi	Vị trí của người kể chuyện trong tương quan với câu chuyện, là nhân vật trong truyện xưng "tôi".	- Trình bày, miêu tả các sự kiện và nhân vật thông qua lăng kính cảm xúc của người kể chuyện – nhân vật. - Thể hiện tính cách của người kể chuyện – nhân vật.
	Điểm nhìn ngôi thứ ba (hạn tri)	Tâm hiểu biết của người kể chuyện chỉ giới hạn trong cái nhìn của một nhân vật trung tâm , chỉ thấu suốt suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật đó và các sự kiện mà nhân vật đó biết.	- Giúp trình bày, miêu tả các sự kiện và nhân vật còn lại thông qua lăng kính của nhân vật được chọn. - Thể hiện rõ tính cách, nội tâm của nhân vật được chọn. - Làm tăng khả năng di chuyển điểm nhìn từ đó tạo ra kết cấu tự sự phong phú.
Điểm nhìn ngôi thứ ba (toàn tri)	Tâm hiểu biết của người kể chuyện bao trùm toàn bộ thế giới nhân vật, không bị giới hạn trong cái nhìn của nhân vật nào, thấu suốt tất cả suy nghĩ và cảm xúc của các nhân vật, tất cả mọi thời điểm, địa điểm và sự kiện.	Điểm nhìn ngôi thứ ba giúp khai thác sâu đời sống tâm lí của các nhân vật, khiến người đọc trải nghiệm các sự kiện một cách đa chiều.	

Điểm nhìn bên ngoài	Miêu tả sự vật, con người ở những bình diện ngoại hình, dưới tầm mắt và sự chứng kiến của người kể chuyện.	Điểm nhìn ngôi bên ngoài giúp tạo ra một cái nhìn tổng quan và đa chiều về câu chuyện, cho phép người đọc hiểu rõ hơn về các nhân vật, tình huống và thông điệp của tác phẩm.
Điểm nhìn bên trong	Kể và tả qua cảm nhận, qua ý thức của nhân vật - thường thể hiện qua độc thoại nội tâm của nhân vật.	Điểm nhìn bên trong giúp nhà văn có điều kiện khơi sâu nội tâm nhân vật với những hồi ức, kỷ niệm, sự giải bày tình cảm càng rõ nét hơn.
Điểm nhìn không gian, thời gian	Nhìn xa – nhìn gần; nhìn từ thời điểm hiện tại, miêu tả sự việc như đang diễn ra hay nhìn lại quá khứ qua lăng kính của hồi ức ...	Trong tác phẩm truyện điểm nhìn thời gian có thể được sử dụng Điểm nhìn không gian, thời gian giúp xây dựng bối cảnh và tạo nên không khí cho câu chuyện, xây dựng cảm xúc, phát triển nhân vật , làm tăng sự đa dạng và sâu sắc của trải nghiệm đọc
Thay đổi điểm nhìn trong truyện : Sự di chuyển điểm nhìn kể chuyện, có thể từ nhân vật này sang nhân vật khác, từ ngôi thứ này sang ngôi kể khác, từ điểm nhìn này sang điểm nhìn khác.		
Căn cứ	Tác dụng	
<ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi đại từ nhân xưng. - Sự thay đổi tầm hiểu biết của nhân vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt người đọc vào thế giới tinh thần của nhân vật, quan sát sự việc và con người từ nhiều góc nhìn. - Tạo cho tác phẩm nhiều giọng điệu đan xen lẫn nhau, làm nên sức hấp dẫn với người đọc. - Qua đó thể hiện quan điểm, tư tưởng, thái độ của nhà văn. 	
Câu trả lời		
<ul style="list-style-type: none"> - Câu trả lời: + Điểm nhìn trần thuật chủ yếu đặt ở nhân vật (...), có sự dịch chuyển điểm nhìn (...); + Thuộc loại điểm nhìn (...). 		
Lời người kể chuyện	Lời nhân vật	

Chỉ ra lời người kể chuyện, lời

<p><i>nhân vật → Nêu tác dụng</i></p>	<p>- Lời người kể chuyện trần thuật lại câu chuyện, gắn với ngôi kể, điểm nhìn, ý thức và giọng điệu của người kể chuyện. - Tác dụng: + Miêu tả, trần thuật câu chuyện, đưa ra những phán đoán, đánh giá với đối tượng được miêu tả. + Định hướng việc hình dung, theo dõi mạch kể của người đọc</p>	<p>- Là lời nói trực tiếp hoặc độc thoại nội tâm của nhân vật nhằm bộc lộ ý nghĩ, tâm trạng, cá tính của nhân vật trong từng tình huống cụ thể. - Tác dụng: Giúp người đọc hiểu rõ về tính cách, phẩm chất của nhân vật.</p>
<p><i>Xác định không gian, thời gian của truyện.</i></p>	<p>- Câu trả lời: + Xác định lời người kể chuyện/ lời nhân vật + Nêu tác dụng</p>	
	<p>- Không gian: + Không gian ngoại cảnh gần gũi, gắn bó với cuộc sống con người; + Không gian tâm trạng mang tính chất riêng tư, cá thể.</p>	<p>- Thời gian: + Thời gian tuyến tính: quá khứ - hiện tại - tương lai; + Thời gian lồng ghép, không theo trật tự tuyến tính (theo mạch tâm lí nhân vật); + Thời gian đồng hiện (giấc mơ, dòng ý thức...).</p>
	<p>Câu trả lời: + Không gian của truyện là (...) + Thời gian của truyện là (...).</p>	
<p><i>Chỉ ra đặc trưng cơ bản/ dấu hiệu nhận biết một phong cách nghệ thuật qua đoạn trích.</i></p>	<p>Phong cách hiện thực phê phán: - Nguyên tắc phản ánh: mang tính khách quan; - Đề tài: hiện thực đời sống (mặt trái, cái xấu, đời sống khổ cực của con người,...); qua đó, lên án những thế lực tàn bạo chà đạp lên con người, đồng thời thể hiện sự đồng cảm sâu sắc đối với những số phận bất hạnh, nhằm lên tiếng bênh vực quyền sống của họ; - Bút pháp: chú trọng tính điển hình (xây dựng hình tượng điển hình trong hoàn cảnh điển hình), lời văn chân thực, khách quan;</p>	<p>Phong cách lãng mạn - Nguyên tắc phản ánh: mang tính chủ quan; - Đề tài: thường viết về thiên nhiên, tình yêu đôi lứa, chú trọng những hiện tượng mang tính tích cực, vẻ đẹp lí tưởng,... thể hiện rõ cái tôi tràn đầy cảm xúc của tác giả, hướng người đọc tới những cảm xúc tích cực (như niềm vui, sự tin tưởng, tinh thần lạc quan,...); - Bút pháp: thường sử dụng nghệ thuật lí tưởng hóa khi xây dựng nhân vật, nghệ thuật đối lập triệt để (giữa cái xấu, cái ác với cái tốt, cái thiện; giữa bóng tối với ánh sáng,...) và ẩn dụ, tượng trưng; giọng văn thiên về trang trọng, ngợi ca.</p>

<p><i>Nêu đề tài/ chủ đề / cảm hứng chủ đạo / tư tưởng của văn bản.</i></p>	Đề tài/chủ đề / cảm hứng chủ đạo / tư tưởng của văn bản	
	<p>- Căn cứ + Đọc kĩ nhan đề văn bản; phần mở đầu, phần kết thúc của văn bản. + Xem xét các mối quan hệ giữa nhân vật chính, nhân vật trung tâm với các nhân vật khác,... + Trả lời được câu hỏi: Văn bản viết về cái gì ? (Đề tài là lĩnh vực đời sống được nhà văn nhận thức, lựa chọn, khái quát, bình giá và thể hiện trong văn bản). Vấn đề cơ bản nào được nêu trong văn bản? (Chủ đề là vấn đề cơ bản được nêu ra trong văn bản. Nó là vấn đề được nhà văn quan tâm và thể hiện chiều sâu nhận thức của nhà văn đối với cuộc sống); Trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm được thể hiện xuyên suốt văn bản? (Cảm hứng chủ đạo là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật, gắn liền với một tư tưởng xác định, một đánh giá nhất định, gây tác động đến cảm xúc của những người tiếp nhận); Tác giả đứng về phía nào để khẳng định/ phủ định (...)? (Tư tưởng là sự lí giải đối với chủ đề đã nêu lên, là nhận thức của tác giả muốn trao đổi, nhắn gửi, đối thoại với người đọc). - Câu trả lời: Đề tài là/chủ đề là / cảm hứng chủ đạo là/ tư tưởng của văn bản là (...).</p>	
	Hiểu như thế nào về hình ảnh, chi tiết,...	
	<p>- Nghĩa gốc/ nghĩa hiển ngôn: Điều tác giả trực tiếp thể hiện ở ngôn từ. - Nghĩa chuyên/ nghĩa hàm ẩn (tăng nghĩa ẩn sâu trong ngôn từ, thể thái độ, tình cảm/ thông điệp tác giả muốn gửi gắm). (HS đặt hình ảnh, chi tiết trong văn cảnh để trình bày cách hiểu của mình).</p>	
<p><i>Phân tích ý nghĩa của chi tiết (...) trong văn bản/</i></p>	Chi tiết	Ý nghĩa
	<p>- Chi tiết tiêu biểu là chi tiết đặc sắc, tập trung thể hiện rõ sự việc. - Xác định chi tiết đó thuộc phương diện nào (nội dung/ nghệ thuật)? Xuất hiện bao nhiêu lần trong tác phẩm?</p>	<p>- Nhấn mạnh nội dung (...) (tùy nội dung chi tiết); - Tạo sự phát triển cho câu chuyện; - Thể hiện tư tưởng của tác phẩm và tài năng nghệ thuật của tác giả.</p>
	<p><i>Giả định nếu không có chi tiết đó thì sẽ như thế nào?</i></p>	<p>Nếu không có chi tiết đó thì cốt truyện sẽ thay đổi, không làm rõ đặc điểm của nhân vật, chủ đề của truyện không được nhấn mạnh; do đó sẽ giảm tính hấp dẫn của nghệ thuật kể chuyện.</p>

<p><i>Tìm hiểu nhân vật → Nhận xét nhân vật ; nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật</i></p>	<p>Tìm hiểu một đặc điểm của nhân qua một chi tiết tiêu biểu/ một sự việc tiêu biểu.</p>	<p>Nhận xét nhân vật trong đoạn trích/ văn bản.</p>	<p>Nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật</p>
	<p>Ghi lại được chi tiết tiêu biểu/ sự việc tiêu biểu thuộc về nhân vật theo yêu cầu đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi ra được đặc điểm nổi bật của nhân vật. - Từ những chi tiết trên khái quát đặc điểm của nhân vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu đặc điểm nhân vật (chú trọng đặc điểm nổi bật như ngoại hình, phẩm chất, tính cách, số phận,...); - Nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Nhân vật có những nét tính cách / phẩm chất nào? + Nhân vật có hoàn cảnh đặc biệt nào? Nhân vật đại diện cho một tầng lớp người như thế nào trong xã hội? 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi ra nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn: <ul style="list-style-type: none"> + Bút pháp miêu tả chi tiết, tỉ mỉ, khắc họa ngoại hình độc đáo. + Miêu tả tâm lí nhân vật chân thực, tinh tế. + Sử dụng ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm. - Nhận xét <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nhân vật chân thực, gần gũi với đời thường, đáp ứng nhu cầu thưởng thức của độc giả. + Khắc họa số phận, phẩm chất, tính cách của nhân vật. + Thể hiện tài năng của tác giả.
<p><i>Phân tích/ nhận xét tình huống truyện</i></p>	<p>Tình huống truyện</p>	<p>Căn cứ xác định</p>	<p>Tác dụng</p>
	<p>Tình huống truyện hoàn cảnh, tình thế, sự kiện,... đặc biệt xảy ra trong câu chuyện. Nó chứa đựng những mâu thuẫn, những điều bất thường, nghịch lí trong cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhan đề văn bản; - Sự kiện, sự việc tiêu biểu xảy ra tạo ra bước ngoặt trong câu chuyện, trong suy nghĩ hoặc trong cuộc đời của nhân vật. - Các kiểu tình huống truyện tiêu biểu là: tình huống nhận thức, tình huống tâm trạng, tình huống hành động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tình huống truyện có vai trò hết sức quan trọng, được ví như “cái chìa khóa vận hành cốt truyện” và tạo hiệu quả thẩm mĩ cao. - Từ tình huống truyện, các sự kiện, biến cố của cốt truyện được phát triển, tính cách nhân vật được bộc lộ. - Việc giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong tình huống truyện sẽ

			bộc lộ rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm và dụng ý nghệ thuật của tác giả.
Câu hỏi Tiếng Việt	Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng biện pháp tu từ trong đoạn trích/ văn bản.	Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôn ngữ trang trọng/ ngôn ngữ thân mật	Nêu những yêu cầu giữ gìn và phát triển Tiếng Việt
	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tên, chỉ ra dấu hiệu ngôn ngữ nhận biết biện pháp tu từ; - Nêu hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Về nội dung: <ul style="list-style-type: none"> ++ Nhấn mạnh/ khắc họa/ làm nổi bật hình ảnh...(nội dung được đề cập). ++ Thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả... (<i>yêu mến, trân trọng, ngợi ca, thương xót...</i>). ++ Qua đó, tác giả gửi đến người đọc bài học, thông điệp về (...). + Về hình thức nghệ thuật: tăng tính sinh động, hấp dẫn, gợi hình ảnh, cảm xúc, tạo nhịp điệu, giọng điệu,... (tùy thuộc biện pháp tu từ từ vựng hay tu từ cú pháp). 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào đặc điểm của từ ngữ, kiểu câu, giọng điệu của ngôn ngữ để xác định ngôn ngữ trang trọng hay ngôn ngữ thân mật. - Câu trả lời: Văn bản sử dụng ngôn ngữ trang trọng/ thân mật: <ul style="list-style-type: none"> + Về từ ngữ (HS trích dẫn từ ngữ); + Về kiểu câu (HS trích dẫn câu văn); + Về giọng điệu (HS nêu tính chất của giọng điệu). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ những quy tắc, yêu cầu về sử dụng tiếng Việt: <i>ngữ âm – chữ viết, cách dùng từ, ngữ pháp, phong cách ngôn ngữ;</i> - Tiếp thu <u>có chọn lọc</u> những yếu tố mới có thể diễn tả chính xác những khái niệm mới.
Dạng câu hỏi 5			
Nhận xét tình cảm, thái độ, tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tình cảm, thái độ, tư tưởng của tác giả; - Nhận xét: <ul style="list-style-type: none"> + Từ khóa nhận xét tình cảm, thái độ, tư tưởng của tác giả; + Ý nghĩa hàm ẩn của tư tưởng đó (con người tác giả, bài học với người đọc). 		

<p>Qua văn bản, anh (chị) suy gì về đời sống của con người trong xã hội đương thời và thái độ, quan điểm của tác giả trước hiện thực đó?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát nội dung của văn bản; - Trình bày suy nghĩ: + Về hiện thực đời sống của con người trong xã hội đương thời; + Về thái độ, quan điểm của tác giả trước hiện thực đó.
<p>Câu văn (...) có ý nghĩa gì với anh/ chị?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra quan niệm của tác giả về (...) được thể hiện trong văn bản/ câu văn; - Thể hiện quan điểm của bản thân về quan điểm của tác giả: + Đồng tình/không đồng tình/ hoặc đồng tình nhưng có bổ sung ý kiến để hướng tới quan điểm toàn diện, sâu sắc hơn về (...). + Lí giải: ++ Đồng tình (Chỉ ra tính đúng đắn của vấn đề, tầm quan trọng của vấn đề được nêu), ++ Không đồng tình (Chỉ ra mặt trái của vấn đề) ++ Đồng tình một phần và có bổ sung quan điểm của mình (Kết hợp cả hai cách trả lời).
<p>Thông điệp, bài học có ý nhất mà anh/chị từ văn bản là gì? Vì sao?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp. Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản. - Lí giải vì sao bài học/ thông điệp đó có ý nghĩa nhất đối với bản thân. - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.